

QUY TRÌNH
NGHIỆM THU, ĐO ĐẾM KHỐI LƯỢNG
GỖ TRÒN KHAI THÁC TỪ RỪNG TRỒNG

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Hải

Mã số: QT_07

Lần ban hành: 03

Ngày ban hành: 01/07/2025

QUY TRÌNH
NGHIỆM THU, ĐO ĐẾM KHỐI LƯỢNG
GỖ TRÒN KHAI THÁC TỪ RỪNG TRỒNG
(CẬP NHẬT LẦN 3- NĂM 2025)

*** Các căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;
- Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-C.TY ngày 08/11/2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định ban hành cam kết thực hiện quản lý rừng bền vững phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn FSC® và 10 nguyên tắc FSC®.

Nay công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương ban hành quy trình nghiệm thu, đo đếm khối lượng gỗ tròn khai thác từ rừng trồng với những nội dung sau:

1. Mục đích: Quy định cho cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của Công ty thực hiện đúng quy trình nghiệm thu, đo đếm và xác định loại trừ khuyết tật gỗ tròn khai thác từ rừng trồng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương.

2. Phạm vi áp dụng: Quy trình này được áp dụng tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Thời gian áp dụng: Từ ngày ký và ban hành.

4. Các nội dung chính của quy trình

4.1. Đối với gỗ dài: Đo từng lóng

Cách xác định gỗ dài: Là gỗ tròn có chiều dài > 2 m.

Gỗ dài sẽ được rải đều ra trên bãi gỗ để thuận tiện cho việc ghi số và đo đếm.

a. Đo đếm khối lượng gỗ tròn

Thể tích lóng gỗ được xác định như sau:

$$V = (1/4 \times \pi d^2 \times L) / 10.000$$

Trong đó: - V: Thể tích lóng gỗ tính bằng m³.

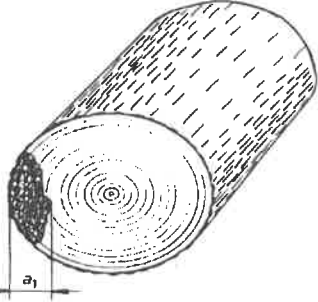
- L: Chiều dài lóng gỗ tính bằng m.

- d: Đường kính giữa của lóng gỗ hoặc đường kính trung bình của gốc và ngọn lóng gỗ tính bằng cm.

b. Xác định loại trừ khuyết tật

Trong thực tế gỗ Thông rừng trồng có nhiều khuyết tật, tùy thuộc vào loại khuyết tật mà ban nghiệm thu xác định loại trừ phần khuyết tật ra khỏi khối lượng gỗ nghiệm thu (không cần cắt rời phần khuyết tật khỏi lóng gỗ).

Phương pháp xác định loại trừ phần khuyết tật ra khỏi khối lượng gỗ nghiệm thu được mô tả cụ thể như sau:

Khuyết tật	Hình ảnh khuyết tật	Cách loại trừ	
		Cách trừ	Cách ghi chú
1. Đẽo ngo, cháy: lóng gỗ bị người dân đẽo đẽ lấy ngo nên bị khuyết. Đoạn gỗ bị đẽo ngo thường kèm theo bị cháy, sam mục không thể sử dụng. Nếu bị tác động từ 1/3 đường kính tại vị trí bị tác động trở lên thì phải trừ.		Trừ chiều dài lóng gỗ bằng chiều dài đoạn gỗ bị đẽo ngo. Phần bị trừ không tính vào khối lượng gỗ. Phần trừ không cần cắt rời khỏi lóng gỗ.	Đã trừ X mét đẽo ngo (X = chiều dài lóng gỗ bị đẽo ngo tính bằng mét)
2. Có hai hay nhiều tâm Gỗ bị hai tâm do phân cành ngọn. Đoạn gỗ bị hai tâm thường bị tét phần giữa hai tâm, không thể sử dụng		Trừ chiều dài lóng gỗ bằng chiều dài đoạn gỗ bị hai tâm. Phần bị trừ không tính vào khối lượng gỗ. Phần trừ không cần cắt rời khỏi lóng gỗ.	Đã trừ X mét hai tâm (X = chiều dài lóng gỗ bị hai tâm tính bằng mét)
3. Nứt, tét Do quá trình khai thác, cây ngã đổ tạo nên vết nứt, tét. Nứt, tét từ 1/3 đường kính tại vị trí bị tét thì phải trừ.		Trừ chiều dài lóng gỗ bằng chiều dài đoạn gỗ bị tét. Phần bị trừ không tính vào khối lượng gỗ. Phần trừ không cần cắt rời khỏi lóng gỗ.	Đã trừ X mét tét (X = chiều dài lóng gỗ bị nứt, tét tính bằng mét)

Khi nghiệm thu gỗ cần các thành phần: Phòng Kỹ thuật - quản lý bảo vệ rừng, Phòng Kinh tế, bộ phận cơ sở trực tiếp quản lý khu vực thực hiện khai thác.

4.2. Đo đếm gỗ ngắn (đo gỗ xếp bằng)

Cách xác định gỗ ngắn: Là gỗ tròn có chiều dài ≤ 2 m.

Gỗ ngắn sẽ được xếp theo dây (băng) và phân chia theo từng khoảng cấp kính khác nhau: 8 cm - 14 cm; 15 cm - 19 cm; 20 cm - 24 cm; 25 cm - 29 cm; ≥ 30 cm.

Gỗ ngắn đo chiều dài, rộng, cao và tính khối lượng như sau:

$$M (\text{ster}) = L (\text{m}) \times h (\text{m}) \times R (\text{m})$$

Trong đó: - M: khối lượng gỗ ngắn (ster).

- L: Chiều dài băng (m).

- h: Chiều cao băng (m).

- R: Chiều rộng băng (m).

Sau đó quy ra m^3 theo qui định là: **1 ster = 0,7 m^3**

4.3. Đo đếm củi

Cách xác định củi:

- Chiều dài dưới 1m và có đường kính đầu nhỏ dưới 6 cm.

- Chiều dài dưới 30 cm đối với những cây có đường kính đầu nhỏ từ 20 cm trở lên.

Củi được xếp băng (dây) và tính khối lượng như sau:

$$M (\text{ster}) = L (\text{m}) \times h (\text{m}) \times R (\text{m})$$

Trong đó: - M: khối lượng củi (ster).

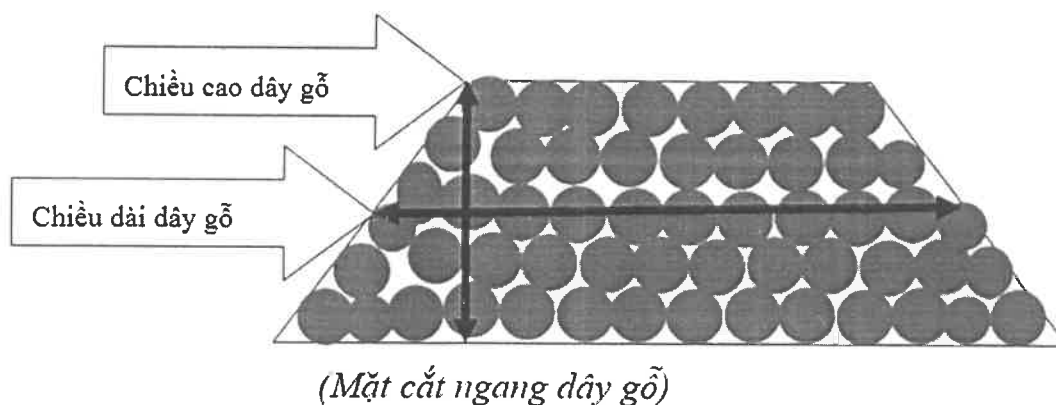
- L: Chiều dài băng (m).

- h: Chiều cao băng (m).

- R: Chiều rộng băng (m).

Sau đó quy ra m^3 theo qui định là: **1 ster = 0,7 m^3** .

Cách đo chiều dài, chiều cao dây gỗ như sau:



Sau khi đo đạc xong, ban nghiệm thu tập hợp số liệu để lập hồ sơ trình Ban Giám đốc phê duyệt.

5. Tổ chức thực hiện

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy trình Hướng dẫn đo đếm khối lượng gỗ tròn khai thác từ rừng trồng trong các hoạt động sản xuất Lâm nghiệp của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đơn Dương. Công ty thông báo đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được rõ và có trách nhiệm thực hiện và kiểm tra, giám sát theo quy trình này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thì phản ánh về Ban Giám đốc Công ty xem xét, quyết định./.

D'Ran, ngày 01 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Hải